TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 236/2021/QĐST-HNGĐ	*B, Ngày 04 tháng 05 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 54, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 229/2021/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 04 năm 2021 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Đào Trọng H**, sinh năm: 1983
- Chị **Nguyễn Trà M**, sinh năm 1997.

Cùng hộ khẩu thường trú và ở tại: 114 đường B, phường N, quận B, thành phố H.

XÉT THẤY:

Anh Đào Trọng H và chị Nguyễn Trà M kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 17/07/2015 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận B, thành phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số 84/2015, quyển số 01/2014), đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 04 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Chị **Nguyễn Trà M** và anh **Đào Trọng H** thống nhất thuận tình ly hôn.

2. **Về con chung**: Anh chị có 01 con chung là Đào Bích T, sinh ngày 01/10/2014.

Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị để chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Đào Bích T, anh H có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi dưỡng con chung 10.000.000đồng/tháng kể từ tháng 05/2021cho đến khi con chung trưởng thành (tròn 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. **Về tài sản chung và nhà đất ở:** Anh chị trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

4. Về các khoản vay nợ: anh chị trình bày không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

II. Về lệ phí: anh Đào Trọng H tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình. Xác nhận anh H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0067080 ngày 22/04/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận B;*
- *Uỷ ban nhân dân phường N, quận B, thành phố H.*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoài Phương